

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN D  
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VNAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 14 - 6 - 2022  
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VNAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH H  
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Vinh
- Các Hội thẩm nhân dân:  
    Ông Phạm Hùng Cường  
    Bà Nguyễn Thị Hường
- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Đình Vân Hiền - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện D - Khánh Hòa.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 06/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXX-ST ngày 29/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/QĐST - HNGĐ ngày 17/5/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Minh H - sinh năm 1983  
Địa chỉ: thôn 4, xã P, huyện D, tỉnh H.  
    Có mặt tại phiên tòa
- Bị đơn: Anh Nguyễn V - sinh năm 1972  
Địa chỉ: thôn 4, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.  
    Vắng mặt tại phiên tòa

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Trong đơn khởi kiện ngày 15/12/2022 bản tự khai ngày 18/02/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Minh H trình bày: chị và anh Nguyễn Đức V tự nguyện yêu thương nhau, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002, đến năm 2007 mới đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND thị trấn Diên Khánh. Giai đoạn đầu chung sống hạnh phúc, từ năm 2013 cuộc sống giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh V ham mê cờ bạc, có mối quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài, không quan tâm, chăm sóc đến gia đình, có những lời nói xúc phạm đến chị, dẫn đến gia đình không có hạnh phúc. Chị đã cố gắng chịu đựng, khuyên nhủ nhưng anh V không có sự thay đổi bản tính. Chị và anh V đã không còn chung sống với nhau từ tháng 03/2020 cho đến nay. Chị xác định không còn tình cảm yêu thương, quan tâm, chăm sóc đối với anh V. Chị yêu cầu xin ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Đức V.

Về con chung: có 03 con chung là Nguyễn T - sinh năm 2003, Nguyễn A - sinh

ngày 03/8/2004 và Nguyễn Đ - sinh ngày 04/5/2010. Cháu T đã trưởng thành, khỏe mạnh nên chị không có yêu cầu gì. Chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ và giao cháu A cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần mời anh Nguyễn Đức V đến Tòa án làm việc, nhưng anh V vẫn cố tình vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản, giấy tờ tài liệu cần thiết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị Minh H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Đức V; con chung: có 03 con chung là Nguyễn T - sinh năm 2003, Nguyễn A - sinh ngày 03/8/2004 và Nguyễn Đ - sinh ngày 04/5/2010. Cháu T đã trưởng thành, khỏe mạnh nên chị H không có yêu cầu gì. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ và giao cháu A cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung: chị H xác định giữa chị và anh V không có tài sản chung và nợ chung. Bị đơn anh Nguyễn Đức V vắng mặt lần thứ hai, không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D- Khánh Hòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ trình tự thủ tục tố tụng. Bị đơn anh Nguyễn Đức V vi phạm khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Minh H xin ly hôn với anh Nguyễn Đức V. Về con chung: giao con chung là Nguyễn Đ - sinh ngày 04/5/2010 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung; giao con chung là Nguyễn A - sinh ngày 03/8/2004 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: chị H xác định giữa chị và anh V không có tài sản chung và nợ chung nên không xem xét. Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Đức V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Đức V.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị Võ Thị Minh H và anh Nguyễn Đức V tự nguyện yêu thương nhau, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002, đến năm 2007 mới đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân thị trấn D và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 12/2007 ngày 29/01/2007 theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, theo chị H nguyên nhân là do anh V ham mê cờ bạc, có mối quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài, không quan tâm, chăm sóc gia đình, có những lời nói xúc phạm đến chị, gia đình không hạnh phúc. Do đó, tình cảm chị H dành cho anh V không còn. Tại biên bản xác minh ngày 20/01/2022, ông Lê Tiến Hải - Công chức Hộ tịch Tư pháp Ủy ban nhân dân xã P thể hiện: Địa phương không có thông tin về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh V. Anh Nguyễn Đức V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh V không đến Tòa án làm việc. Điều này chứng tỏ,

anh V không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này nên cho thấy hôn nhân giữa chị H và anh V đã không còn tình cảm yêu thương gì với nhau, dẫn đến gia đình không có hạnh phúc, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Minh H được ly hôn với anh Nguyễn Đức V là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về con chung: Chị H và anh V có 03 con chung là Nguyễn T - sinh năm 2003, Nguyễn A - sinh ngày 03/8/2004 và Nguyễn Đ - sinh ngày 04/5/2010. Cháu T đã trưởng thành, khỏe mạnh; chị H không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Hiện tại, chị H là người đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trọng và có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cũng như nguyện vọng của cháu Trọng. Đây là yêu cầu chính đáng của chị H phù hợp với pháp luật nên cần để chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Trọng. Chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Tại biên bản sự việc ngày 11/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, thể hiện cháu Nguyễn A từ chối trình bày nguyện vọng của mình, có sự xác nhận của Công an xã P. Tại phiên tòa, chị H cho rằng cháu A đang sinh sống cùng với anh V và chị H có nguyện vọng giao cháu A cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì: *“Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*. Hội đồng xét xử xét thấy việc quyết định giao con cho bên nào trực tiếp nuôi phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, nguyện vọng của cháu A chỉ là một trong những yếu tố xem xét trong quá trình giải quyết vụ án, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu A nên cần để anh V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu A phù hợp với pháp luật.

[4]. Về tài sản chung: chị H xác định giữa chị và anh V không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về nợ chung: chị H xác định giữa chị và anh V không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: chị H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

#### Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Minh H được ly hôn với anh Nguyễn Đức V.

[2]. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Đ - sinh ngày 04/5/2010, cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Giao con chung là Nguyễn A - sinh ngày 03/8/2004, cho anh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh V, chị H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, chị H, anh V có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung: không có.

[4]. Về nợ chung: không có.

[5]. Về án phí: chị Võ Thị Minh H nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0007656 ngày 10/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D-Khánh Hòa; chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Quy định chung: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Khánh;
- Ủy ban nhân dân thị trấn D (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Thị Kim Vinh**